

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam, lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế, lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 11/TTr-BQLKCN ngày 13 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam, lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế, lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ - Cục KSTTHC (để b/c);
- TTTU, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, VNPT tỉnh Hà Nam;
- VPUB: LĐVP, HCKSTT, KGVX(D);
- Lưu: VT, HCKSTT(Q).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Dương

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM, LĨNH VỰC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ, LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HÀ NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam					
1	1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất)	22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	2.002725	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT ngày 12/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản liên quan đến thủ tục đầu tư đặc biệt.
3	2.002726	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt	12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	
4	2.002727	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	
II	Lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế					
1	2.002728	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	48 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xây dựng khu công nghiệp sinh thái.
2	2.002731	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	Không quy định		Không	
3	2.002729	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ		Không	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	2.002732	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	Không quy định		Không	
III Lĩnh vực hoạt động xây dựng						
1	1.013234	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	- Không quá 30 ngày đối với công trình cấp I; - Không quá 25 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 15 ngày đối với công trình còn lại.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành quy định phân cấp thẩm định dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

TT	Mã TTHC bị thay thế	Tên TTHC bị thay thế	Mã TTHC thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.009972	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Dự án nhóm A không quá 30 ngày, Dự án nhóm B không quá 20 ngày, dự án nhóm C không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; - Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành quy định phân cấp thẩm định dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

TT	Mã TTHC bị thay thế	Tên TTHC bị thay thế	Mã TTHC thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	1.009974	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	1.013236	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 05 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	100.000đồng/ giấy phép đối với tổ chức, cá nhân đề nghị giải quyết TTHC không thông qua dịch vụ công trực tuyến; 40.000đồng/ giấy phép áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị giải quyết TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND tỉnh Hà Nam quy định về thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định mức thu phí, lệ phí trong thực hiện một số thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam; - Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định phân cấp thực hiện cấp giấy phép xây dựng và trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.
3	1.009975	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công	1.013238	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam		

TT	Mã TTHC bị thay thế	Tên TTHC bị thay thế	Mã TTHC thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).		trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/ Dự án).	nhưng không được quá 05 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định			- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ
4	1.009976	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	1.013230	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 05 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	100.000đồng/ giấy phép đối với tổ chức, cá nhân đề nghị giải quyết TTHC không thông qua dịch vụ công trực tuyến; 40.000đồng/ giấy phép áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị giải quyết TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến.	Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND tỉnh Hà Nam quy định về thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định mức thu phí, lệ phí trong thực hiện một số thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam; - Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định phân cấp thực hiện cấp giấy phép xây dựng và trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.
5	1.009977	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển	1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam		

TT	Mã TTHC bị thay thế	Tên TTHC bị thay thế	Mã TTHC thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).		trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 05 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định		100.000đồng/giấy phép đối với tổ chức, cá nhân đề nghị giải quyết TTHC không thông qua dịch vụ công trực tuyến;	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND tỉnh Hà Nam quy định về thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam;
6	1.009978	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	1.013233	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án).	3 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	40.000đồng/giấy phép áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị giải quyết TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến.	- Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định mức thu phí, lệ phí trong thực hiện một số thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam; - Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định phân cấp thực hiện cấp giấy phép xây dựng và trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

TT	Mã TTHC bị thay thế	Tên TTHC bị thay thế	Mã TTHC thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
7	1.009979	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	1.013235	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	100.000đồng/ giấy phép đối với tổ chức, cá nhân đề nghị giải quyết TTHC không thông qua dịch vụ công trực tuyến; 40.000đồng/ giấy phép áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị giải quyết TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; - Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND tỉnh Hà Nam quy định về thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định mức thu phí, lệ phí trong thực hiện một số thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam; - Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định phân cấp thực hiện cấp giấy phép xây dựng và trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.
8	1.009994	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không	15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam		

TT	Mã TTHC bị thay thế	Tên TTHC bị thay thế	Mã TTHC thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.			100.000đồng/ giấy phép đối với tổ chức, cá nhân đề nghị giải quyết TTHC không thông qua dịch vụ công trực tuyến;	- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
9	1.009995	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	40.000đồng/ giấy phép áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị giải quyết TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến.	- Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND tỉnh Hà Nam quy định về thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định mức thu phí, lệ phí trong thực hiện một số thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam; - Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định phân cấp thực

TT	Mã TTHC bị thay thế	Tên TTHC bị thay thế	Mã TTHC thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10	1.009996	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	1.013232	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 05 ngày kể từ ngày hết thời hạn theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	100.000đồng/giấy phép đối với tổ chức, cá nhân đề nghị giải quyết TTHC không thông qua dịch vụ công trực tuyến; 40.000đồng/giấy phép áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị giải quyết TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến.	hiện cấp giấy phép xây dựng và trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.
11	1.009997	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo	15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 05 ngày kể từ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam		

TT	Mã TTHC bị thay thế	Tên TTHC bị thay thế	Mã TTHC thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	ngày hết thời hạn theo quy định.			- Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
12	1.009998	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	1.013227	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	3 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	100.000đồng/ giấy phép đối với tổ chức, cá nhân đề nghị giải quyết TTHC không thông qua dịch vụ công trực tuyến; 40.000đồng/ giấy phép áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị giải quyết TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến.	- Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND tỉnh Hà Nam quy định về thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định mức thu phí, lệ phí trong thực hiện một số thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam; - Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định phân cấp thực hiện cấp giấy phép xây dựng và trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.
13	1.009999	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/	1.013228	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/	3 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam		

TT	Mã TTHC bị thay thế	Tên TTHC bị thay thế	Mã TTHC thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.		Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.				